

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 24-9-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Trần Thanh Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.
2. Bà Lê Thị Thu Sương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1981; (Có mặt)  
Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
2. *Bị đơn:* Ông Võ Quang H, sinh năm 1982; (Có mặt)  
Địa chỉ: Thôn BR 2, xã LH, huyện TB, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn Khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Bà và ông Võ Quang H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường ĐL, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống tại Khu phố 1, phường ĐS, P. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng 03 năm gần đây, vợ chồng thường xuyên xảy ra

nhiều mâu thuẫn do ông H ghen tuông vô cớ, không cho bà tiếp xúc với người khác kể cả những thành viên trong gia đình nội ngoại, thường xuyên đánh đập, có những lời nói khi cãi nhau xúc phạm đến danh dự của bà làm cho tinh thần của bà lúc nào cũng bất an. Vì thương con nên bà đã cố gắng chịu đựng nhưng nay không thể tiếp tục. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn nên bà đã về nhà mẹ ruột tại Khu phố 3, PH sống từ ngày 14/5/2021. Bà không thể quay trở về chung sống với ông H nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Bà và ông H có 01 con chung là Võ Lê Kh, sinh ngày 03/7/2014. Khi ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và bà cũng không muốn con phải sống với người cha tính tình nóng nảy, cực cần ảnh hưởng đến sự phát triển của con. Bà không yêu cầu cấp dưỡng, cháu Kh hiện đang ở với ông H và đang học tại trường tiểu học PH, P.

Bà đang ở với mẹ ruột tại Khu phố 3, PH, nhà chỉ có hai mẹ con và đang buôn bán tại chợ nông sản thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng (có xác nhận thu nhập) nên đủ điều kiện để lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giải quyết vụ án ly hôn giữa bà và ông H.

*Tại bản trình bày ý kiến, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Quang H trình bày:*

Ông và bà H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐL, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, Quyền số 01/2013 ngày 20/12/2013.

Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống nhưng theo ông là không đến mức để ly hôn, ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nếu bà H kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý và đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên hòa giải ngày 15/9/2021, ông H không đồng ý ly hôn với lý do tình cảm là chuyện riêng của vợ chồng ngoài ra còn con nhỏ. Lúc cuộc sống khó khăn vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn không mong muốn, ông cũng có lúc không kiềm chế được mình nên vợ chồng cũng không hạnh phúc. Ông yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ. Nếu hòa giải không thành, ông chấp nhận ly hôn nhưng xin hoãn ly hôn thêm 03 năm để ổn định tinh thần, kinh tế, tinh thần cho con.

Ông không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ông đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận giải quyết vụ án ly hôn giữa ông và bà H.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng bà H không đồng ý và có ý kiến nếu Tòa án không cho ly hôn thì bà H cũng không về tiếp tục chung sống với ông H vì bà đã suy nghĩ kỹ, không cần thêm thời gian nữa. Ông H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đôi lúc nóng

giận ông có tát vợ một bạt tai chứ không đánh đập như lời bà H trình bày. Hiện nay, ông H đang sửa xe tại thôn BR 2, xã LH, huyện TB, tỉnh Ninh Thuận, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng nhưng do mới chuyển tiệm sửa xe từ PR về TB nên thu nhập cũng chưa ổn định lắm (không có chứng cứ chứng minh thu nhập).

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H. Cho bà Lê Thị H ly hôn với ông Võ Quang H. Đề nghị để cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn, nuôi con với ông Võ Quang H. Bà H cư trú tại Khu phố 3, phường PH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Ông H cư trú tại thôn BR 2, xã LH, huyện TB, tỉnh Ninh Thuận. Bà H, ông H có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm giải quyết tranh chấp. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Võ Quang H là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà H cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, ông H kiểm soát bà quá mức, đánh và dùng những lời lẽ không hay để chửi mắng làm cho bà H luôn sống trong cảm giác bất an, sợ hãi. Ông H cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống nhưng theo ông là không đến mức để ly hôn, đôi lúc nóng giận ông có tát vợ một bạt tai chứ không đánh đập như lời bà H trình bày.

[2.3] Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung

với nhau....”. Tuy nhiên, quá trình chung sống, bà H, ông H lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để bà H, ông H quay trở về đoàn tụ nhưng không thành. Bà H có ý kiến nếu không cho ly hôn thì bà cũng không quay về chung sống với ông H vì bà đã suy nghĩ kỹ, không cần thêm thời gian nữa. Chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng bà H, ông H thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, to tiếng do bất đồng quan điểm sống và hiện nay bà H, ông H không còn chung sống.

[2.4] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà H, ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà H ly hôn với ông H.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà H và ông H có 01 con chung là Võ Lê Kh, sinh ngày 03/7/2014, đang học tại trường tiểu học PH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

[3.2] Bà H hiện đang ở với mẹ ruột, làm nghề buôn bán, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng (có xác nhận về thu nhập). Còn ông H đang ở nhà chung của vợ chồng tại BR 2, LH, TB, Ninh Thuận, hiện đang sửa xe, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng nhưng do mới chuyển tiệm sửa xe từ PR về TB nên thu nhập cũng chưa ổn định lắm (không có xác nhận về thu nhập).

[3.3] Bà H, ông H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy: Bà H, ông H đều có chỗ ở, thu nhập ổn định. Tuy nhiên, cháu Kh còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, xét theo ý kiến của con chung và để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, giao cháu Kh cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Võ Lê Kh hiện đang ở với ông H, do đó, ông H phải giao cháu Võ Lê Kh lại cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.4] Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị H với bị đơn là ông Võ Quang H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Võ Quang H.

1.2 Về nuôi con chung:

Giao cháu Võ Lê Kh, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2014 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông Võ Quang H giao cháu Võ Lê Kh cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Võ Quang H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0025747 ngày 24-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- UBND phường DL;
- (GCN số 133/2018 ngày 26/11/2018)
- Lưu (HS, AV)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Trần Thanh Thu**